

Bản án số: **31** /2022/HS-ST.

Ngày 09 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Viết Quang và bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1977 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 01, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã Thái Long; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn Hoà Mục, Đảng bộ xã T, thành phố T (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 48-QĐ/UBKT ngày 09/8/2022 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Tuyên Quang); con ông Đoàn Sỹ T và bà Vũ Thị N; có vợ Phạm Thị Thúy T và 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2022 đến ngày 25/5/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* Bị hại:

- Chị Lê Thị Mai A, sinh năm 1997;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 22, tổ 15, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 Đoàn Văn M làm công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã Thái Long, thành phố T, có chức trách, nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã Thái Long thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã. Trong đó, đối với việc chuyển nhượng, sang tên quyền sử dụng đất của các cá nhân, hộ gia đình, M chỉ có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác định khu vực, vị trí thửa đất; tham mưu, đề xuất với Chủ tịch xã Thái Long ký xác nhận tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp cho người dân hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T và nộp cho Cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc làm các thủ tục trên, người dân không phải nộp bất kỳ khoản phí nào cho Ủy ban xã Thái Long và M không được thu, nhận tiền của người dân trong khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Chị Lê Thị Mai A, trú tại thôn Thôm Tấu, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang được ông Nguyễn Trung Dũng và ông Trần Văn Tuyên ủy quyền làm thủ tục sang tên, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất mà ông Dũng và ông Tuyên nhận chuyển nhượng tại xã Thái Long, thành phố T. Sau khi được ủy quyền, chiều ngày 25/3/2022 chị Mai A cầm 03 bộ hồ sơ đất (các hồ sơ đã đầy đủ giấy tờ, thủ tục theo quy định, các thửa đất chuyển nhượng đúng vị trí, hiện trạng thực tế, đủ điều kiện để chuyển nhượng, sang tên) đến Ủy ban nhân dân xã Thái Long gặp và nhờ M làm thủ tục xác nhận vào Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp, để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất theo quy định; M nhận hồ sơ và hẹn chị Mai A sang tuần sẽ giải quyết. Ngày 27 và 28/3/2022, M đã trình ông Nguyễn Quang T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Long ký xác nhận vào Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với 02 hồ sơ đất của ông Dũng. Đối với hồ sơ đất của ông Tuyên, M trực tiếp đến làm việc với bà Dung là người bán đất cho ông Tuyên và biết được giá mua bán thực tế thửa đất này là 2.500.000.000 đồng, nhưng trong hợp đồng chỉ ghi giá chuyển nhượng là 500.000.000 đồng.

Do đó, ngày 29/3/2022 khi chị Mai A gọi điện hỏi về việc giải quyết thủ tục đối với 03 hồ sơ đất, M đã nói do giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi trong các hợp đồng thấp hơn giá trị thực tế và bảo chị Mai A đến lấy các hợp đồng chuyển nhượng về làm lại (M chưa nói cho chị Mai A biết việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ký Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp trong 02 hồ sơ đất của ông Dũng). Thấy M nói vậy, chị Mai A nhờ M giúp đỡ và M đã yêu cầu chị Mai A phải đưa 10.000.000 đồng thì mới giải quyết được. Đến chiều ngày 30/3/2022, chị Mai A tiếp tục gọi điện cho M đề nghị giảm bớt số tiền trên, nhưng M không đồng ý và vẫn yêu cầu phải đưa đủ 10.000.000 đồng, nếu không sẽ không giải quyết (chị Mai A đã ghi âm, ghi hình lại cuộc gọi điện thoại này). Vì vậy, sáng ngày 31/3/2022, tại phòng làm việc của M, chị Mai A đã đưa cho M số tiền 10.000.000 đồng theo như yêu cầu (gồm 20 tờ tiền

mệnh giá 500.000 đồng). Nhưng sau đó, chị Mai A thấy việc đòi và nhận tiền trên của M là không đúng, là vi phạm pháp luật, vì Ủy ban nhân dân xã chỉ có nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận vào Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hồ sơ sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên chị Mai A đã làm đơn tố giác hành vi vi phạm pháp luật của M với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang.

Hồi 11 giờ 35 phút ngày 31/3/2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Long, thành phố T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang (PC03) đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Văn M về hành vi nhận 10.000.000 đồng của chị Lê Thị Mai A để làm thủ tục xác nhận Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với 03 hồ sơ mà chị Mai A được ủy quyền làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng trên, gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tại phòng làm việc của M.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTQ ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn M về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Đối với 03 hồ sơ chuyển nhượng, sang tên quyền sử dụng đất do chị Mai A mang đến nộp tại UBND xã Thái Long, bị cáo chỉ có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác định khu vực, vị trí thửa đất để tham mưu trình Chủ tịch UBND xã ký xác nhận tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp cho người dân, bị cáo không có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính và lệ phí liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Bị hại: Chị Lê Thị Mai A trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt: Sau khi có hành vi vi phạm bị cáo đã đến xin lỗi chị và hoàn trả lại cho chị số tiền 10.000.000đ. Chị nhận thấy bị cáo có hành vi vi phạm nhưng bị cáo đã biết ăn năn hối lỗi, phạm tội lần đầu, vì vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức án thấp nhất. Số tiền cơ quan điều tra thu giữ chị đề nghị trả lại cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn M phạm tội: Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn M từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã trả lại cho chị Lê Thị Mai A số tiền 10.000.000 đồng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo M số tiền 10.000.000đ đang bị thu giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu POCO M3; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Văn M không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp kết luận giám định; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 25/3/2022 đến ngày 31/3/2022, Đoàn Văn M, là công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã Thái Long, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình tiếp nhận, giải quyết 03 bộ hồ sơ chuyển nhượng, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Lê Thị Mai A để làm thủ tục xác nhận vào các Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp, M đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn, tự ý giữ lại hồ để kiểm tra giá trị chuyển nhượng, lấy lý do giá trị chuyển nhượng các thửa đất ghi trong hợp đồng thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế, M đã yêu cầu và nhận của chị Mai A số tiền 10.000.000 đồng thì mới làm thủ tục xác nhận Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với 03 hồ sơ đất trên. Sáng ngày 31/3/2022, ngay sau khi nhận số tiền 10.000.000 đồng của chị Mai A tại phòng làm việc của mình ở Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Long, M đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đoàn Văn M về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và quan hệ sở hữu của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; đã hoàn

trả cho bị hại số tiền chiếm đoạt và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; năm 2004, 2009 được Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí M tỉnh Tuyên Quang và Ủy ban Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tặng Bằng khen, ngoài ra trong quá trình công tác bị cáo được tặng nhiều Giấy khen; có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng Huy chương vì sự nghiệp xây dựng; có bác ruột Đoàn Văn Tiến là liệt sỹ; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định rõ ràng; số tiền phạm tội đã được thu hồi và bị cáo đã chủ động khắc phục hoàn trả đầy đủ cho bị hại. Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 02 chiếc điện thoại di động. Xét thấy, chiếc điện thoại nhãn hiệu POCO M3 bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Nokia, vỏ màu đen, xét không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 10.000.000đ Cơ quan điều tra thu giữ, xét thấy trước khi xét xử bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Mai A số tiền 10.000.000đ, do vậy cần trả lại cho bị cáo số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Đối với hành vi lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Văn Tuyên và bà Trịnh Thị Dung có giá trị chuyển nhượng không đúng thực tế (giá trị chuyển nhượng ghi trong Hợp đồng là 500.000.000 đồng, nhưng giá trị chuyển nhượng thực tế là 2.470.000.000 đồng). Ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thông báo đến Chi cục thuế khu vực thành phố T - Yên Sơn biết để xem xét theo quy định.

- Đối với ông Nguyễn Quang T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Long, quá trình điều tra xác định: Bị cáo M đã trình ông T đã ký xác nhận vào 02 Tờ khai

thuê đất nông nghiệp được trong 02 hồ sơ sang tên, chuyển quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Trung Dũng. Tuy nhiên, ông T không biết việc M đã yêu cầu và nhận của chị Mai A (là người được ông Dũng, ông Tuyên ủy quyền) số tiền 10.000.000 đồng để làm thủ tục xác nhận các Tờ khai thuê đất nông nghiệp trong 03 hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất; ngoài ra, ông T cũng không biết việc M làm việc với bà Trịnh Thị Dung là người chuyển quyền sử dụng thửa đất cho ông Trần Văn Tuyên để kiểm tra giá trị thực tế chuyển nhượng thửa đất, nên không đề cập xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Văn M** phạm tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn M **02** (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/9/2022.

Giao bị cáo Đoàn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Đoàn Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3 vỏ màu đen của Đoàn Văn M được đựng trong một bì niêm phong dán kín bằng băng dính và có chữ ký tại các mép dán.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn M 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen, Model TA-1010 được đựng trong một bì niêm phong dán kín bằng băng dính và có chữ ký tại các mép dán.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 20/7/2022).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Số tiền trên đã có Quyết định về việc chuyển tiền từ tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Sở Tài chính vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số 197/QĐ-STC ngày 01/8/2022 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/9/2022. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBKT thành ủy Tuyên Quang;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã L (Thông báo);
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn